

Số: 1272 /QĐ-CTHADS

Bắc Giang, ngày 11 tháng 9 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

**Giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Tráng, bà Nguyễn Thị Chung**  
Địa chỉ: Số nhà 82A, đường Nguyễn Đình Tuấn, tổ dân phố Vĩnh Ninh 1,  
phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang tỉnh Bắc Giang

### CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 142 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư Pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Xét đơn của ông Nguyễn Văn Tráng và bà Nguyễn Thị Chung; cùng địa chỉ: Số nhà 82A, đường Nguyễn Đình Tuấn, tổ dân phố Vĩnh Ninh 1, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang tỉnh Bắc Giang khiếu nại Quyết định thi hành án chủ động số 259/QĐ-CCTHADS ngày 10/8/2018 của Chi cục trưởng Chi cục THADS thành phố Bắc Giang, thông báo số 672/TB-THADS ngày 16/8/2018, Quyết định số 63/QĐ-CCTHADS ngày 21/8/2018 của Chấp hành viên Nguyễn Thành Bắc đồng thời là Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Tráng và bà Nguyễn Thị Chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Sau khi nghiên cứu đơn khiếu nại, hồ sơ thi hành án và báo cáo giải trình của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, Cục trưởng Cục THADS tỉnh Bắc Giang nhận thấy:

Theo Bản án số 02/2018/DSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang thì bà Nguyễn Thị Chung phải thi hành khoản tiền án phí DSST 25.537.000đ (Hai mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng); Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Tráng và bà Nguyễn Thị Chung số tiền tạm ứng án phí 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Sau khi nhận Bản án, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang đã ban hành Quyết định thi hành án số 259/QĐ-CCTHADS ngày 10/8/2018 để thi hành khoản án phí và hoàn dự phí theo án tuyên không đồng ý với

việc ban hành Quyết định thi hành án số 259/QĐ-CCTHADS của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, ông Tráng, bà Chung gửi đơn khiếu nại đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Về các nội dung khiếu nại của ông, bà, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang thấy:

- *Nội dung thứ nhất: Ông, bà cho rằng việc ban hành Quyết định thi hành án chủ động số 259/QĐ-CCTHADS ngày 10/8/2018 của Chi cục trưởng Chi cục THADS thành phố Bắc Giang là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi của vợ chồng, con, cháu ông, bà và yêu cầu hủy Quyết định THA số 259/QĐ-CCTHADS.*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thi hành án thì thấy: Bản án số 02/2018/DSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc là bản án sơ thẩm được đóng dấu “*Đã có hiệu lực pháp luật*”, do Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang chuyển giao. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Luật Thi hành án dân sự thì “*cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện có thẩm quyền thi hành các bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi cơ quan thi hành án có trụ sở*”, vì vậy Bản án này thuộc thẩm quyền thi hành của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Nội dung phần quyết định của bản án tuyên đã bà Nguyễn Thị Chung phải thi hành khoản tiền án phí DSST 25.537.000đ (*Hai mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng*). Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Tráng và bà Nguyễn Thị Chung số tiền tạm ứng án phí 32.000.000đ (*Ba mươi hai triệu đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Các khoản phải thi hành án này thuộc diện Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố chủ động ra quyết định thi hành án theo quy định tại điểm a và b, Khoản 2, Điều 36 Luật Thi hành án dân sự. Như vậy, Quyết định thi hành án chủ động số 259/QĐ-CCTHADS ngày 10/8/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang ban hành là đúng thẩm quyền, đúng nội dung Bản án. Do đó việc ông Tráng, bà Chung khiếu nại Quyết định thi hành án số 259/QĐ-CCTHADS ngày 10/8/2018 và yêu cầu hủy Quyết định này là không có căn cứ để chấp nhận.

- *Nội dung thứ hai: Ông, bà cho rằng việc Chấp hành viên ban hành thông báo số 672/TB-THADS ngày 16/8/2018 là vi phạm pháp luật và yêu cầu hủy.*

Về nội dung này, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang thấy rằng:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 126 Luật THADS được sửa đổi bổ sung năm 2014 về trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự quy định: “*Sau khi có quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ, Chấp hành viên thông báo cho đương sự thời gian, địa điểm nhận lại tiền, tài sản...*” Như vậy, việc chấp hành viên ban hành thông báo số 672/TB-THADS ngày 16/8/2018 để thông báo cho vợ chồng ông đến nhận lại tiền tạm ứng án phí là đúng trình tự, thủ tục trong thi hành án dân sự. Nay ông, bà cho rằng Thông báo này là vi phạm pháp luật và yêu cầu hủy là không có cơ sở.

- Nội dung thứ ba: Ông, bà cho rằng việc Chấp hành viên ban hành Quyết định số 63/QĐ-CCTHADS ngày 21/8/2018 là trái pháp luật vì văn bản số 460/GXN-TAND ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao đã nhận đơn đề nghị xem xét theo thủ tục Giám đốc thẩm đối với Bản án DSST số 02/2018 ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Về nội dung này, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang nhận thấy:

Khoản 1 Điều 126 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định: “Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ trong trường hợp bản án, quyết định tuyên trả lại tài sản cho đương sự. Trường hợp người được trả lại tiền, tài sản tạm giữ đồng thời là người phải thi hành nghĩa vụ trả tiền không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án.” Hồ sơ thi hành án thể hiện, Quyết định thi hành án đã được thông báo hợp lệ, hết thời gian tự nguyện thi hành án, bà Chung có điều kiện nhưng không tự nguyện thi hành. Chấp hành viên đã ban hành Quyết định số 63/QĐ-CCTHADS ngày 21/8/2018 về việc thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ để thực hiện việc thu tiền án phí mà bà Chung phải nộp trong số tiền đang được tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Việc làm này của Chấp hành viên là đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71, Điều 81 Luật THADS được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Ông, bà cho rằng Tòa án nhân dân Cấp cao đã có giấy xác nhận số 460/GXN-TA ngày 03/8/2018 về việc nhận đơn đề nghị xem xét theo thủ tục Giám đốc thẩm đối với Bản án DSST số 02/2018 ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang. Tuy nhiên, đây mới chỉ là giấy nhận đơn để xem xét lại Bản án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục tố tụng dân sự. Trên thực tế, Bản án số 02/2018/DSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang vẫn đang có hiệu lực pháp luật. Việc Tòa án nhân dân Cấp cao tiếp nhận đơn của ông Tráng, bà Chung đề nghị xem xét lại bản án theo thủ tục giám đốc thẩm không phải là căn cứ để cơ quan thi hành án hoãn việc tổ chức thi hành án. Do đó, nội dung khiếu nại này của ông, bà không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Không chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Tráng và bà Nguyễn Thị Chung; địa chỉ: Số nhà 82A, đường Nguyễn Đình Tuấn, tổ dân phố Vĩnh Ninh 1, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Giữ nguyên Quyết định thi hành án chủ động số 259/QĐ-CCTHADS ngày 10/8/2018 của Chi cục trưởng Chi cục THADS thành phố Bắc



Giang và thông báo số 672/TB-THADS ngày 16/8/2018, Quyết định số 63/QĐ-CCTHADS ngày 21/8/2018 của Chấp hành viên Nguyễn Thành Bắc đồng thời là Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang tiếp tục thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Luật Thi hành án dân sự.

**Điều 3.** Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ông Nguyễn Văn Tráng, bà Nguyễn Thị Chung có quyền khiếu nại tiếp đến Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này. /- *gh*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Tổng cục THADS (Vụ GQKNTC);
- TTDLTT& TK-TCTHADS;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- VKSND tỉnh (phòng 11);
- Lưu VT, HSKN;

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Giáp Hoàng Cự**